

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2022/HSST
Ngày: 14/4/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Giao và bà Nguyễn Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 19/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 07/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố H, đối với:

1. Bị cáo **Mã Vũ H**, sinh năm 1977 tại tỉnh Sơn La

Nơi ĐKKH: Xã N, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở: Tổ 5, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Mã Vũ B, sinh năm: 1956 (đã chết); Con bà Trịnh Thị Đ, sinh năm 1957 (đã chết); Vợ con: Chưa; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền sự: (Không).

Tiền án: - Bản án số: 74/1998/HSST Ngày 08/12/1998, ngày 08/12/1998 của Tòa án nhân dân thành phố H, xử phạt Mã Vũ H 24 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, (Chưa nộp tiền truy thu 20 triệu và tiền án phí).

- Bản án số: 34/2001/HSST ngày 26/6/2001, ngày 26/06/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, xử phạt Mã Vũ H 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

- Bản án số: 114/2005/HSST ngày 22/11/2005 của Tòa án nhân dân thành phố H, xử phạt Mã Vũ H 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án phúc thẩm số: 03//2005/HSPT ngày 19/12/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt Mã Vũ H 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số: 05/2010/HSST ngày 26/01/2010 của Tòa án nhân dân thành phố H, xử phạt Mã Vũ H 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 95/2012/HSST ngày 13/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố H, xử phạt Mã Vũ H 07 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Nhân thân: Bản án số 13/2021/HSST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt Mã Vũ H 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Mã Vũ H, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2020, hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 6 Nghệ An.

2. Bị cáo **Hoàng Ngọc Th**, sinh năm 1977 tại H

Nơi cư trú: Tổ 5, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1930 (đã chết); Con bà Trần Thị Ch, sinh năm 1940; Vợ Lê Thị Nh, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2005; Gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ 3.

Tiền án, tiền tự: (Không).

Nhân thân: - Bản án số: 11/1996/HSST, ngày 09/01/1996 của Tòa án nhân dân thành phố H, xử phạt Hoàng Ngọc Th 33 tháng tù về tội “Tội Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số: 13/2007/HSST, ngày 13/11/2007 của của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình, xử phạt Hoàng Ngọc Th 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, số: 39/2017/QĐ-XPHC, ngày 28/08/2017 của Công an huyện K, tỉnh Hòa Bình về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Quyết định số: 69/2019/QĐTA-XLHC, ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng. (Hiện đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Hòa Bình).

Bị hại: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Tổ 21, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, (Có mặt).

Chị Lường Thị Th, sinh năm 1983

Cư trú tại: Tổ 13, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Trần Thị M, sinh năm 1974

Cư trú tại: Số nhà 106. Tổ 9, phường Q, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mã Vũ H và Hoàng Ngọc Th là hai đối tượng nghiện chất ma túy. Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 04/9/2020 trong lúc cả hai ngồi ăn đêm, H rủ Th đi trộm cắp (gắp lấy đồ). Th đồng ý, sau đó dùng xe mô tô của mình chở H đi trộm cắp, trên đường đi, Th quan sát phát hiện trước cửa nhà chị Lương Thị Th có một bao tải Than hoa khoảng 50kg. Th dừng xe lại, cả hai xuống cùng bê tải Than lên xe, Th tiếp tục điều khiển xe, H ngồi phía sau ôm tải Than chở đến quán bún chả của chị Trần Thị M, địa chỉ tổ 9, phường Q, thành phố H để bán, nhưng do còn sớm nên chị M chưa mở cửa, Th và H để lại tải Than trước cửa quán, mục đích khi nào gặp chị M thì bán.

Sau khi bê tải Than xuống, H quan sát thấy bên kia lề đường đối diện quán của chị Mận cách khoảng 50m có một chiếc xe ô tô taxi của anh Phạm Văn Q đang dừng đỗ và mở cửa kính xe để ngủ. H bảo Th đứng đợi để ra xem có tài sản gì không. H đi bộ đến thò tay qua cửa kính xe vào bên trong hộc đựng đồ trộm được 200 nghìn đồng, sau đó tiếp tục sờ vào túi quần anh Q thấy có một chiếc điện thoại, H dùng dao lam chuẩn bị trước đó, rạch lớp vải ngoài túi quần lấy được một chiếc điện thoại.

Lấy được tài sản của anh Q, H đi đến chỗ Th đang đứng đợi và nói cho Th biết vừa trộm được điện thoại và tiền của anh Q. Th nói lại với H “Đừng lấy trộm ở đây có camera”. H nói lại với Th “Hôm sau tự bán tải Than lấy tiền mà tiêu” còn lại tiền và điện thoại trộm cắp của anh Q thì H giữ hôm sau đem đến quán ăn gần khu vực cổng chữ A, khu dân cư B, thành phố H bán cho một nam thanh niên không quen biết được 700 nghìn đồng, cộng với số tiền 200 nghìn đồng H chi tiêu cá nhân hết; hiện chiếc điện thoại không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 127/KL-HĐĐGTS ngày 30/09/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận:

“01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6+ màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 3.000.000đ” (Ba triệu đồng).

01 (Một) bao tải chứa Than hoa, nặng 50kg bị trộm ngày 04/9/2020 trị giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)”.

Cáo trạng số: 104/CT-VKS ngày 18/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố: Mã Vũ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Hoàng Ngọc Th về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 18/02/2022, Tòa án nhân dân thành phố H mở phiên tòa xét xử. Quá trình xét hỏi, làm rõ tại phiên tòa Hội đồng xét xử ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với Hoàng Ngọc Th với vai trò đồng phạm với Mã Vũ H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của bộ luật hình sự.

Kết quả điều tra bổ sung, Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 19/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thay đổi tội danh đối với Hoàng Ngọc Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên Cáo trạng truy tố bổ sung. Đồng thời đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Mã Vũ H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và Hoàng Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Mã Vũ H mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp Bản án số: 93/2021/HSPT ngày 04/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa với bản án của tội mới mà bị cáo phải chịu.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Hoàng Ngọc Th mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đều không có yêu cầu gì. Do vậy, không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ đen, BKS 28-S5 - 2167 Hoàng Ngọc Th sử dụng cùng với Mã Vũ H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của tài sản đó. Khi có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo Mã Vũ H và Hoàng Ngọc Th không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo Bị cáo Mã Vũ H và Hoàng Ngọc Th đều nhận thức được hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử, xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có cơ sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Bị hại và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào các Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Mã Vũ H và Hoàng Ngọc Th đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xong cả hai đều cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại; kết quả định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Mã Vũ H và Hoàng Ngọc Th đều về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Về vai trò của các bị cáo: Mã Vũ H là người có vai trò chính, rủ rê Hoàng Ngọc Th cùng đi trộm cắp, gắp gi lấy đó; Th tiếp nhận ý chí của H, giúp sức về tinh thần cũng như dùng xe mô tô của mình chở H đi trộm cắp. Tài sản trộm cắp được trị giá 3.700.000 đồng, cụ thể: Một bao tải than trị giá 500 nghìn đồng; 200 nghìn tiền Việt nam đồng và một chiếc điện thoại trị giá 3.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của Mã Vũ H và Hoàng Ngọc Th có tính chất đồng phạm giản đơn. Nhưng xét mức độ thực hiện hành vi phạm tội, Mã Vũ H là người chủ mưu với vai trò chính, có nhân thân xấu thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn so với Hoàng Ngọc Th để tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng người tội phạm chung.

Đối với Hoàng Ngọc Th, với vai trò là người giúp sức, hậu quả xảy ra không lớn, xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng mức án tù có điều kiện để về địa phương tự cải tạo và rèn luyện cũng đủ giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mã Vũ H và Hoàng Ngọc Th đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều có thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên được quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên áp dụng cho bị cáo.

Đối với người đàn ông mua chiếc điện thoại của Mã Vũ H, hiện hiện chưa làm rõ lai lịch nên chưa có căn cứ giải quyết.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường phần tài sản đã bị trộm cắp. Xét thấy, việc từ chối bồi thường của bị hại là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận.

Đối với số tiền 200 nghìn đồng trộm cắp được và 700 nghìn đồng Mã Vũ H có được do bán điện thoại mà có. Do vậy, căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự truy thu từ Mã Vũ H để nộp vào ngân sách nhà nước là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ đen, BKS 28-S5 - 2167 Hoàng Ngọc Th sử dụng cùng với Mã Vũ H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của tài sản. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục tiến hành xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy, không đề cập xử lý ở phần quyết định.

[6]. Về án phí: Bị cáo Mã Vũ H và Hoàng Ngọc Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, tuyên bố Mã Vũ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Mã Vũ H 30 (Ba mươi) tháng tù. Tổng hợp 08 (Tám) năm tù theo Bản án số: 93/2021/HSPT ngày 04/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa; buộc bị cáo Mã Vũ H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 năm 06 tháng (Mười năm sáu tháng). Thời hạn tù được tính từ ngày 20/10/2020.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, tuyên bố Hoàng Ngọc Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Hoàng Ngọc Th 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn tù được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/4/2022.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Hoàng Ngọc Th được hưởng án treo mà cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Hoàng Ngọc Th cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố H giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho Ủy ban nhân dân xã/phường nơi bị cáo cư trú để Ủy ban nhân dân xã/phường thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự theo đúng quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Truy thu từ bị cáo Mã Vũ H số tiền do phạm tội mà có là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Mã Vũ H và Hoàng Ngọc Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Mã Vũ H và Hoàng Ngọc Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/4/2022); Bị hại (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố H;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TP H;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Đặng Minh Khoa

